**DIỆN TÍCH MỘT HÌNH**

**TOÁN**

**-- 149 --**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Có biểu tượng về diện tích như phần “bề mặt phẳng” của một đồ vật hay một đối tượng cụ thể đang “chiếm giữ”.

- Có biểu tượng về số đo diện tích thông qua việc đếm số ô vuông mà “diện tích” của một đồ vật hay một đối tượng cụ thể đang “chiếm giữ” (diện tích như là một số đo và đo bằng số ô vuông đơn vị).

- Thực hành xác định diện tích của một số đồ vật sử dụng đơn vị đo tự quy ước.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy như: một tờ giấy hình tròn, một tờ giấy hình chữ nhật, một số hình vuông bằng nhau có thể sử dụng để phủ lên bề mặt của bìa SGK Toán.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **1. Hoạt động khởi động: (3’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  - GV cho học sinh quan sát tranh trong SGK và yêu cầu nói cho bạn nghe về thông tin về bức tranh.  -Yêu cầu HS xoa tay lên bề mặt của chiếc bàn mình đang học và lên bìa bề mặt của quyển sách Toán 3 tập 2.  -GV giới thiệu:  + Có một khái niệm liên quan đến “phần bề mặt phẳng” của một hình, đó gọi là “Diện tích một hình”.  + Bề mặt của bìa SGK Toán gọi là diện tích của bìa sách, bề mặt của bảng đen gọi là diện tích bảng đen, bề mặt bàn học gọi là diện tích mặt bàn,...  - GV yêu cầu HS quan sát, xoa tay vào bề mặt một số đồ vật khác và nói về các đồ vật đó.  - GV dẫn dắt vào bài mới.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: (12-15’)**  **2. Hình thành kiến thức mới:**  - Mục tiêu:  + Nhận biết về số đo diện tích thông qua việc đếm số ô vuông mà “diện tích” của một đồ vật hay một đối tượng cụ thể đang “chiếm giữ” (diện tích như là một số đo và đo bằng số ô vuông đơn vị).  - Cách tiến hành:  Ví dụ 1:  - GV đưa hình tròn và hình chữ nhật (Hình chữ nhật nhỏ hơn hình tròn), hỏi HS hình gì?  - Yêu cầu HS lấy hình tròn và hình chữ nhật đã chuẩn bị, quan sát phần bề mặt của chúng, chỉ và nói.  - GV đặt hình chữ nhật vào bên trong hình tròn và yêu cầu HS nhận xét.    - GV có thể đưa thêm một số cặp hình khác cho HS so sánh.  \* Ví dụ 2:  - GV đưa hình A.    + H? Hình A có mấy ô vuông?  - GV: Ta nói diện tích hình A bằng 5 ô vuông.  - GV đưa hình B.    + H? Hình B có mấy ô vuông?  + H? Vậy diện tích hình B bằng mấy ô vuông?  - Yêu cầu HS nhận xét diện tích của 2 hình A và B.  *=> GV:* Diện tích hình A bằng 5 ô vuông, diện tích hình B cũng bằng 5 ô vuông nên ta nói diện tích hình A bằng diện tích hình B.  Ví dụ 3:  - GV đưa hình P, hình M và hình N.    + H? Diện tích hình P bằng mấy ô vuông?  - GV dùng kéo cắt hình P thành hai hình M và N. GV vừa thao tác vừa nêu.  + H? Hình M có mấy ô vuông?  + H? Hình N có mấy ô vuông?  + H? Lấy số ô vuông của hình M cộng với số ô vuông của hình N thì được bao nhiêu ô vuông?  + H? 10 ô vuông là diện tích của hình nào?  - GV yêu cầu HS nhận xét hình P và hai hình M và N.  *=> GV:* Ta nói diện tích hình P bằng tổng diện tích hình M và hình N.  **3. Hoạt động thực hành, luyện tập:**  **(15-20’)**  **-** Mục tiêu:  + Luyện tập các kiến thức vừa học.  + Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  **-** Cách tiến hành:  **Bài 1/T83**  **-** GV cho HS quan sát các hình A, B, C, D trong SGK.    -Yêu cầu HS đếm số ô vuông có trên bề mặt của mỗi hình.  - GV mời HS khác nhận xét.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2/T84**  - GV yêu cầu HS nêu đề bài.  - Yêu cầu HS quan sát và đếm số ô vuông mỗi hình.    - GV chia nhóm, các nhóm làm việc theo các câu hỏi như sau:  + Những hình nào có diện tích bằng nhau?  + Hình nào có diện tích lớn hơn diện tích hình A?  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV chốt: Muốn xác định diện tích của mỗi hình ta đếm số ô vuông trong mỗi hình. Các hình có những hình dạng khác nhau nhưng có thể có diện tích bằng nhau.  **Bài 3/T84**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - Cho HS quan sát hình rồi thực hiện các yêu cầu sau:    a) Hình A gồm mấy ô vuông? Hình B gồm mấy ô vuông? Hình C gồm mấy ô vuông?  b) So sánh diện tích hình A với tổng diện tích hình B và hình C.  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân.  - Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.  - GV nhận xét tuyên dương.  *=> GV chốt:* Khi chia một hình ra nhiều hình nhỏ khác nhau thì tổng diện tích không thay đổi.  **4. Hoạt động vận dụng: (5’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học xong bài học.  - Cách tiến hành:  **Bài 4/T84**  - GV cho HS nêu yêu cầu bài 4  - GV chia nhóm và thực hiện các yêu cầu của bài tập.  + Lấy một số hình vuông giống nhau.  + Xếp các hình vuông đó phủ kín bìa sách Toán.  + Đếm số hình vuông đã sử dụng.  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV nhận xét, tuyên dương.  -Tương tự GV cho HS thực hành xếp hình vuông trên các vật dụng khác.  **5. Củng cố, dặn dò: (3’)**  + Qua bài học ngày hôm nay, các em biết thêm điều gì?  - GV nhận xét tiết học. | - HS quan sát tranh và nêu:  + Có 1 bạn nữ đang xoa tay lên mặt bàn và nói “Đây là bề mặt chiếc bàn”và 1 bạn nam đang xoa tay lên bìa quyển sách và nói “Đây là bề mặt quyển sách”  - HS khác lắng nghe.  - HS làm theo yêu cầu của GV và cảm nhận.  - HS lắng nghe.  - HS làm theo yêu cầu của GV.  - HS quan sát.  + Hình chữ nhật và hình tròn  - HS làm theo yêu cầu của GV và nêu: Bề mặt hình tròn là diện tích của hình tròn, bề mặt hình chữ nhật là diện tích của hình chữ nhật.  - HS nhận xét: Diện tích hình chữ nhật bé hơn diện tích hình tròn.  + Hình A có 5 ô vuông như nhau.  - HS nhắc lại.  + Hình B có 5 ô vuông.  + Diện tích hình B bằng 5 ô vuông.  - HS nhận xét:  + Hai hình A và B có diện tích bằng nhau.  + Hai hình A, B có cùng số ô vuông như nhau nên có diện tích bằng nhau.  - HS nhắc lại.  + Diện tích hình P bằng 10 ô vuông.  + Hình M có 6 ô vuông.  + Hình N có 4 ô vuông.  + Được 10 ô vuông.  + Là diện tích của hình P.  - HS nêu: Lấy số ô vuông của hình M và số ô vuông của hình N cộng lại với nhau thì bằng số ô vuông của hình P.  - HS nhắc lại.  - HS quan sát SGK.  - HS đếm số ô vuông và chia sẻ:  + Hình A có 3 ô vuông. Vậy diện tích hình A có 3 ô vuông.  + Hình B có 7 ô vuông. Vậy diện tích hình B có 7 ô vuông.  + Hình C có 6 ô vuông. Vậy diện tích hình C có 6 ô vuông.  + Hình D 6 ô vuông và 2 hình tam giác ghép lại thành 1 ô vuông nữa là 7 ô vuông. Vậy diện tích hình D có 7 ô vuông.  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS nêu đề bài.  - HS thực hiện theo yêu cầu của GV.  - HS làm việc theo nhóm.  - Đại diện nhóm chia sẻ trước lớp:  a) Hình A, hình C, hình E có diện tích bằng nhau vì cả 3 hình A, hình C, hình E, mỗi hình đều có 4 ô vuông.  b) Hình D có diện tích lớn hơn hình A vì hình D có 5 ô vuông, hình A có 4 ô vuông, 5 > 4.  - HS nhận xét, bổ sung.  - 1 HS nêu đề bài.  - HS thực hiện theo yêu cầu của GV.  - HS làm bài vào vở và đổi chéo vở kiểm tra:  a) Hình A gồm 18 ô vuông. Hình B gồm 10 ô vuông. Hình C gồm 8 ô vuông.  b) Diện tích hình A bằng tổng diện tích hình B và hình C.  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS nêu yêu cầu bài 4.  - Các nhóm làm việc.  - Đại diện các nhóm trình bày:  - Diện tích bìa sách Toán khoảng ............hình vuông.  - HS thực hành theo yêu cầu của GV. |

**Điều chỉnh sau bài dạy:**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................